

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 17 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệp và ông Nguyễn Như Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Hồng S, sinh năm 1992; HKTT: Khu 9, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Hồng Q, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/2014/HSST ngày 25/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt S 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2014, nộp án phí HSST ngày 25/02/2014.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Bị hại: 1. Ông Ngô Quang H, sinh năm 1970; HKTT: Khu phố Tam Á, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

2. Anh Lương Văn Hu, sinh năm 2005; HKTT: Thôn Pà Cầu, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 137 Nguyễn Đăng Đạo, khu 3, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu 5, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân thành phố B.
2. Cán bộ phụ trách tin học thuộc Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2024, Bùi Hồng S, sinh năm 1992; HKTT: Khu 9, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến lán xây dựng ở khu đất mới thuộc khu 6, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xin việc phụ hồ thì được ông Ngô Quang H, sinh năm 1970; HKTT: Khu phố Tam Á, phường G, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh là chủ thầu xây dựng công trình nhận vào làm và cho ngủ tại lán xây dựng. Sáng ngày 06/11/2024, S ngủ dậy và làm công việc phụ hồ cùng mọi người. Trong quá trình làm việc tại đây, S quan sát thấy ông H có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 99AF-112.29 ở cạnh gốc cây trước công trình xây dựng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc ông H cùng những người thợ xây khác vào trong nhà ăn cơm, S đi ra vị trí chiếc xe của ông H quan sát không thấy không có ai, xe không khoá cổ khoá càng nên dắt bộ chiếc xe ra đường Nguyễn Quyền rồi rẽ vào đường Mạc Đình Chi, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khi S đang dắt xe đi thì bị lực lượng Công an phường Đại Phúc kiểm tra hành chính, xác minh làm rõ và giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 99AF-112.29, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 99AF-112.29, đã qua sử dụng có trị giá 18.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra vụ án xác định, ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên S còn có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Vison BKS 36AY-024.23 của anh Lương Văn H, sinh năm 2005; HKTT: Thôn Pà Cầu, xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá, cụ thể: Ngày 30/10/2024 S xin vào làm tại cơ sở rửa xe ở số 137 Nguyễn Đăng Đạo, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh của anh Lê Anh Hải, sinh năm 1982; HKTT: Khu Xuân Ổ B, phường Võ Cường, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. S làm việc tại đây cùng anh Lương Văn H. Khoảng 19 giờ ngày 30/10/2024, gia đình anh Hải, Huấn và S đi ăn tại quán nướng Việt Anh ở khu 10, phường Đại

Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì mọi người ra về. Khi về S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison BKS 36AY-024.23 của anh Huấn chở anh Huấn ngồi phía sau, về đến quán rửa xe. Anh Huấn xuống xe mở cửa quán thì S hỏi mượn xe của anh Huấn để đi đến chỗ bạn S lấy quần áo, anh Huấn đồng ý. S điều khiển xe mô tô đi được một đoạn thì gọi điện thoại cho người bạn tên Tuấn mới quen ở công viên và S gửi quần áo ở chỗ Tuấn nhưng không liên lạc được. Lúc này, S liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Huấn. S điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Đức Cường, sinh năm 1979; HKTT: khu 5, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh vay của anh Cường 4.500.000 đồng và để lại chiếc xe để làm tin. Sau đó, S bỏ trốn sang Hà Nội, không về chỗ làm nữa nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Huấn. Về số tiền 4.500.000 đồng của anh Cường, S đã ăn tiêu cá nhân hết. Anh Huấn sau khi thấy S không quay lại quán rửa xe có gọi điện cho S nhưng S tắt máy nên không liên lạc được. Sau đó do phải về quê có việc nên đến ngày 27/11/2024 anh Huấn mới đến cơ quan Công an trình báo về việc bị S chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá số 336/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36AY-024.23 trị giá 25.000.000 đồng.

Ngày 02/12/2024, tạm giữ của anh Nguyễn Đức Cường 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36AY-024.23, số khung RLHJK0341PZ499667, số máy JK03E6311232.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Bùi Hồng S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 21/CT-VKSTPBN ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Bùi Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Ngày 30/10/2024 sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison BKS 36AY-024.23 của anh Huấn đi lấy quần áo thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Huấn nên đã mang xe đến nhà anh Cường mượn 4.500.000 đồng và để lại xe làm tin. Đến khoảng 12 giờ, ngày 06/11/2024 tại công trình xây dựng ở khu 6, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh lợi dụng lúc mọi người đang ăn cơm, không có ai trông coi nên đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 99AF-112.29 của ông H. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị

cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Bị hại ông Ngô Quang H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông H xác nhận giữ nguyên ý kiến trình bày của mình như trong quá trình điều tra, con trai ông là anh Ngô Quang Hiệp cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị hại anh Lương Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra anh Huấn xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Cường vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cường không yêu cầu bị cáo hoàn trả số 4.500.000 đồng mà bị cáo đã vay của anh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Bùi Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hồng S từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ 18 tháng đến 22 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là từ 34 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 06/11/2024, tại trước cửa công trình đang xây dựng ở khu đất mới thuộc khu 6, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Bùi Hồng S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 99AF- 112.29 trị giá 18.000.000 đồng của ông Ngô Quang H. Trước đó, ngày 30/10/2024, sau khi S mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36AY-024.23 của anh Lương Văn H để đi đến chỗ bạn lấy quần áo thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Huấn. S mang chiếc xe trên đến nhà anh Nguyễn Đức Cường vay 4.500.000 đồng và để lại chiếc xe để làm tin. Số tiền vay được trên S đã chi tiêu cá nhân hết.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 21/CT-VKSNDTPBN ngày 20/01/2025 đã truy tố bị cáo Bùi Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng không làm chủ được bản thân mà thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân thể hiện thái độ coi thường pháp luật, là người khó cải tạo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Ngô Quang H cùng con trai ông là anh Ngô Quang Hiệp - chủ tài sản đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Bị hại anh Lương Văn H đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Cường không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 4.500.000 đồng bị cáo đã vay của anh nên không xem xét.

[8] Về vật chứng:

Ngày 29/11/2024, Cơ quan Công an đã trả lại anh Ngô Quang Hiệp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 99AF-112.29. Ngày 30/12/2024, Cơ quan Công an đã trả lại anh Lương Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36AY-024.23. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại và gia đình nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại là phù hợp.

[9] Liên quan trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Đức Cường là người cho S vay tiền và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36AY-024.23 để làm tin. Khi cho S vay tiền, anh Cường có hỏi nguồn gốc xe thì S nói xe của anh trai S cho S. Anh Cường không biết chiếc xe trên do S phạm tội mà có nên cơ quan Công an không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với anh Cường là phù hợp

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Hồng S 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 34 (Ba mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 06/11/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiệp

Nguyễn Như Hùng

Đỗ Thanh Ngọc